

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRI TÔN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày: 27-5-2021

Về việc “*Tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Văn Tài

2. Bà Nguyễn Thị Mụi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Quới – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:** Bà Trầm Ngọc Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 164/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP XNK VN (EK). Trụ sở chính: Tầng 8 – Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 45A LTT, phường BN, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Q – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Đoàn Văn A - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP XNK VN – Chi nhánh An Giang (theo giấy uỷ quyền số 256/2018/EIB/UQ-TGĐ ngày 28/12/2018).

Uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Ngọc Tr – chức vụ: Giám đốc PGD Long Xuyên - EK Chi nhánh An Giang. Địa chỉ: số 46 Hai Bà Trưng, phường ML, thành phố LX, An Giang (theo giấy uỷ quyền số 353/2020/EIBAG/UQ ngày 30/7/2020) (có mặt).

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khóm V, thị trấn TT, huyện Tri Tôn, An Giang; (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP XNK VN (EK) (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Trên cơ sở hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1502-LAV-201502292 đã ký kết giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Phương L, Ngân hàng đã giải ngân cho Loan vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày 04/9/2015 đến ngày 04/9/2020, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất cho vay 13%/năm chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay và kỳ trả nợ gốc theo định kỳ như sau: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 16 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 16/10/2015, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 04/9/2020 khách hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay, số tiền nợ gốc mà bà L phải mỗi kỳ là 1.167.000 đồng và lãi suất phát sinh.

Bà Nguyễn Phương L không có thể chấp bất cứ tài sản nào cho ngân hàng (hình thức vay: tín chấp).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 30/6/2020 bà L đã trả được tổng cộng là 71.815.776 đồng (trong đó vốn gốc là 51.760.226 đồng, tiền lãi là 20.055.550 đồng). Từ ngày 16/7/2019 đến nay bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện tri Tôn buộc bà Nguyễn Phương L có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 18.239.774 đồng và nợ lãi trong hạn tính từ ngày 16/7/2019 đến ngày 27/5/2021 là 5.415.272 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 27/5/2021 là 1.882.263 đồng, tổng cộng là 25.537.309 đồng; Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi tất toán khoản nợ vay.

Bị đơn, bà Nguyễn Phương L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án và không liên hệ Tòa án làm việc theo các văn bản tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, riêng bị đơn bà Nguyễn Phương L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chưa đảm bảo theo quy định, do bà L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L là đảm bảo theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Phương L đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1502-LAV-201502292 để vay của Ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng, đến nay bà L chỉ trả được cho Ngân hàng tiền vốn vay 51.760.226 đồng và tiền lãi là 20.055.550 đồng (tính đến ngày 30/6/2019), còn nợ lại tiền vốn vay 18.239.774 đồng, lãi trong hạn 5.415.272 đồng và lãi quá hạn 1.882.263 đồng (tính đến ngày 27/5/2021), tổng cộng vốn, lãi là 25.537.309 đồng. Do bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng đã ký kết với Ngân

hàng, nên Ngân hàng yêu cầu bà L trả số tiền vốn và lãi còn nợ, đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ cũng như duy trì hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-201502292 ngày 04/9/2015 là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Phương L là bị đơn có nơi cư trú tại Tổ 10, khóm 5, thị trấn TT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: bà Nguyễn Phương L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về việc giao kết, thực hiện hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bà Nguyễn Phương L không có ý kiến về việc khởi kiện của Ngân hàng, nhưng qua các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng đã cung cấp và tại phiên tòa đã đủ cơ sở để xác định: Ngày 04/9/2015, Ngân hàng với bà Nguyễn Phương L đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1502-LAV-201502292.

Theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết thì bà L thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận nên khoản nợ vay đã quá hạn từ ngày 16/7/2019. Trong quá trình vay bà L chỉ trả vốn cho Ngân hàng vốn gốc là 51.760.226 đồng và tiền lãi là 20.055.550 đồng (tính đến ngày 30/6/2019), sau đó thì ngưng trả cho đến nay. Tính đến ngày 27/5/2021 bà L còn nợ tiền gốc là 18.239.774 đồng, lãi trong hạn 5.415.272 đồng và lãi quá hạn 1.882.263 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 25.537.309 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả số tiền 25.537.309 đồng; Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số nợ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng yêu cầu bà L trả tiền vốn, lãi còn nợ là có căn cứ.

[4] Về yêu cầu tiếp tục tính lãi: Đại diện Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi suất cho đến khi bên vay trả dứt nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu tiếp tục tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP XNK VN được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Phương L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP XNK VN đối với bà Nguyễn Phương L.

Buộc bà Nguyễn Phương L phải trả cho Ngân hàng TMCP XNK VN số tiền 25.537.309 đồng (trong đó vốn gốc 18.239.774 đồng, lãi trong hạn đến ngày 27/5/2021 là 5.415.272 đồng và lãi quá hạn đến ngày 27/5/2021 là 1.882.263 đồng).

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 28/5/2021 trên số nợ vốn vay theo lãi suất nợ quá hạn được ghi trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng TMCP XNK VN với bà Nguyễn Phương L cho đến khi trả dứt nợ.

Về án phí: Bà Nguyễn Phương L phải nộp 1.276.000 đồng (*Một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP XNK VN 540.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án đã nộp theo biên lai thu số 0000612 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- CCTHADS huyện Tri Tôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Văn Hùng**